BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1079 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester, thuộc các mã HS 5402.33.00, 5402.46.00 và 5402.47.00 có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a (mã vụ việc: AD10) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trình tự, thủ tục điều tra thực hiện theo quy định pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan (Cục TXNK, Cục GSQL);
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, KHCN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (8).

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a

(Kèm theo Quyết định số 1079 /QĐ-BCT ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Thông tin cơ bản

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương (Cơ quan điều tra) nhận được Hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm sản phẩm sợi dài làm từ polyester có các mã HS 5402.33.00, 5402.46.00 và 5402.47.00 (Hàng hóa bị điều tra) có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc), Cộng hòa Ấn Độ (Ấn Độ), Cộng hòa In-đô-nê-xi-a (In-đô-nê-xi-a) và Ma-lai-xi-a (Hồ sơ yêu cầu). Bên yêu cầu là đại diện của ngành sản xuất trong nước, gồm 03 công ty là Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam, Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa Industries và Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, Cục PVTM có công văn số 1056/PVTM-P1 đề nghị Bên yêu cầu bổ sung, làm rõ một số nội dung trong Hồ sơ yêu cầu. Trong các ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 09 tháng 01 năm 2020, Cục PVTM nhận được hồ sơ bổ sung, làm rõ các thông tin của Bên yêu cầu. Căn cứ Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương (Nghị định 10/2018/NĐ-CP), ngày 21 tháng 01 năm 2020, Cơ quan điều tra có công văn số 45/PVTM-P1 xác nhận Hồ sơ yêu cầu đã hợp lệ và đầy đủ các nội dung được quy định tại Điều 28 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 5.5 Hiệp định chống bán phá giá của WTO, ngày 30 tháng 01 năm 2020, Cơ quan điều tra đã có thư gửi Đại sứ quán các nước Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a tại Việt Nam thông báo về việc nhận được hồ sơ đề nghị đầy đủ và hợp lệ.

Theo quy định tại Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương về căn cứ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, Cơ quan điều tra xác định rằng:

- Bên yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá đáp ứng yêu cầu về tính đại diện cho ngành sản xuất trong nước; và

- Có bằng chứng rõ ràng về việc hàng hóa nhập khẩu bán phá giá gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Cơ quan điều tra đã tham vấn ý kiến chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan về phạm vi sản phẩm và thông tin về ngành sản xuất trong nước.

Căn cứ Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương về trình tự, thủ tục điều tra vụ việc phòng vệ thương mại và Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương về căn cứ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, Bộ Công Thương quyết định tiến hành điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với hàng hóa bị điều tra có xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a (mã vụ việc AD10).

2. Nội dung điều tra

Các nội dung điều tra sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 80 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 32 Nghị định 10/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

2.1. Hàng hóa bị điều tra

a) Mô tả hàng hóa:

Tên sản phẩm: Sợi dài làm từ polyester

Tên khoa học/ Tên tiếng Anh: polyester filament yarn

Tên thông thường: sợi dài làm từ polyester, sợi POY, sợi DTY, sợi FDY, sợi dún polyester, sợi polyester được định hướng một phần, sợi polyester được định hướng toàn phần,...

Sản phẩm sợi dài làm từ polyester được phân loại theo mã HS như sau:

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế thông thường	Thuế ưu đãi (MFN)	Thuế theo ACFTA	Thuế theo ATIGA	Thuế theo CPTPP
Phần XI	NGUYÊN LIỆU DỆT VÀ CÁC SẢN PHẨM DỆT					
Chương 54	Sợi filament nhân tạo; dải và các dạng tương tự từ nguyên					

	liệu dệt nhân tạo					
5402	Sợi filament tổng hợp (trừ chỉ khâu), chưa đóng gói để bán lẻ, kể cả sợi monofilament tổng hợp có độ mảnh dưới 67 decitex.					
	- Sợi có độ bền cao làm từ ni lông hoặc các polyamit khác, đã hoặc chưa làm dún:					
5402.33.00	- - Từ các polyester	4,5%	3%	0%	0%	0%
5402.46.00	- - Loại khác, từ các polyester, được định hướng một phần	4,5%	3%	0%	0%	0%
5402.47.00	- - Loại khác, từ các polyester	4,5%	3%	0%	0%	0%

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị điều tra để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

b) Xuất xứ của hàng hóa bị điều tra: Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.

2.2. Tóm tắt thông tin về cáo buộc hành vi bán phá giá và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước

a) Kết quả thẩm định hồ sơ yêu cầu

(i) Về điều kiện nộp hồ sơ:

Trong vụ việc này, sản lượng của Bên yêu cầu và Bên ủng hộ vụ việc chiếm 67,4% tổng lượng hàng hóa tương tự sản xuất trong nước trong nước và không có nhà sản xuất trong nước nào phản đối vụ việc. Do đó Bên yêu cầu đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương về việc:

+ Sản lượng của Bên yêu cầu và Bên ủng hộ vụ việc chiếm ít nhất 25% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự được sản xuất bởi ngành sản xuất trong nước; và

+ Sản lượng của Bên yêu cầu và Bên ủng hộ vụ việc lớn hơn sản lượng của Bên phản đối vụ việc.

(ii) Về cáo buộc hành vi bán phá giá: Bên yêu cầu cung cấp các cơ sở hợp lý để tính toán biên độ bán phá giá của hàng hóa bị điều tra có xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.

(iii) Về cáo buộc thiệt hại: Bên yêu cầu cung cấp được các thông tin hợp lý chứng minh dấu hiệu về thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước, cụ thể như sau:

- Có sự gia tăng cả về tuyệt đối và tương đối về lượng nhập khẩu của hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.

- Có dấu hiệu về hiện tượng chênh lệch giá, giá hàng hóa nhập khẩu luôn thấp hơn đáng kể giá bán của ngành sản xuất trong nước.

- Có sự sụt giảm về lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, sản lượng, hệ số sử dụng công suất của ngành sản xuất trong nước, trong khi thị phần của hàng hóa tương tự từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a có xu hướng gia tăng.

(iv) Về mối quan hệ nhân quả: Hồ sơ của Bên yêu cầu chứng minh có tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa hàng hóa nhập khẩu bán phá giá và thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Do đó, Cơ quan điều tra xác định Hồ sơ của Bên yêu cầu đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật chống bán phá giá và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tiến hành khởi xướng điều tra.

b) Thời kỳ điều tra (POI):[1]

- Thời kỳ điều tra xác định hành vi bán phá giá: từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

- Thời kỳ điều tra xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước:

Năm 1: từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017;

Năm 2: từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018;

Năm 3: từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

---

[1] Đây là thời kỳ Cơ quan điều tra thu thập các thông tin, số liệu để xác định sự tồn tại của hành vi bán phá giá, sự tồn tại của thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại hoặc sự ngăn cản một cách đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước và mối quan hệ nhận quả giữa hành vi và thiệt hại nêu trên.

c) Đề xuất về mức thuế của Bên yêu cầu:[2]

Bên yêu cầu đề nghị áp dụng thuế CBPG đối với hàng hóa bị điều tra ở mức như sau:

Quốc gia/vùng lãnh thổ xuất xứ	Mức thuế đề nghị
Trung Quốc	**17,0%**
Ấn Độ	**54,9%**
In-đô-nê-xi-a	**60,6%**
Ma-lai-xi-a	**6,4%**

3. Trình tự, thủ tục điều tra

3.1. Đăng ký bên liên quan

a) Căn cứ Điều 6 Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (Thông tư 37/2019/TT-BCT), tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 74 Luật Quản lý ngoại thương có thể đăng ký làm bên liên quan trong vụ việc với Cơ quan điều tra để tiếp cận thông tin lưu hành công khai trong quá trình điều tra, gửi các ý kiến bình luận, thông tin và bằng chứng liên quan đến nội dung điều tra được nêu tại Thông báo này.

b) Tổ chức, cá nhân đăng ký bên liên quan theo mẫu Đơn đăng ký bên liên quan ban hành tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 37/2019/TT-BCT và gửi tới Cơ quan điều tra theo địa chỉ nêu tại Thông báo này trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày có hiệu lực của quyết định điều tra bằng cách gửi công văn chính thức kèm theo Đơn đăng ký bên liên quan theo một trong hai phương thức sau: (i) bưu điện hoặc (ii) thư điện tử.

c) Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Cơ quan điều tra khuyến nghị các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, sử dụng hàng hóa bị điều tra đăng ký làm bên liên quan để thực hiện quyền tiếp cận thông tin, cung cấp thông tin và bày tỏ quan điểm trong quá trình điều tra của vụ việc.

3.2. Bản câu hỏi điều tra

Căn cứ Điều 35 Nghị định 10/2018/NĐ-CP:

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày có quyết định điều tra, Cơ quan điều tra gửi bản câu hỏi điều tra cho các đối tượng sau đây:

[2] Mức thuế này là cáo buộc của Bên yêu cầu, không phải là kết luận của Cơ quan điều tra.

- Bên nộp hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG;

- Các nhà sản xuất trong nước khác mà Cơ quan điều tra biết;

- Bên bị đề nghị điều tra áp dụng biện pháp CBPG mà Cơ quan điều tra biết;

- Các nhà nhập khẩu hàng hóa bị điều tra;

- Cơ quan đại diện ngoại giao của quốc gia nơi xuất xứ của hàng hóa bị điều tra;

- Các bên liên quan khác mà Cơ quan điều tra cho là cần thiết.

3.3. Chọn mẫu điều tra

Trong trường hợp số lượng các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài, nhà nhập khẩu và nhà sản xuất trong nước quá lớn hoặc chủng loại hàng hóa bị yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG quá lớn, Cơ quan điều tra có thể giới hạn phạm vi điều tra. Việc giới hạn phạm vi điều tra được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

3.4. Tiếng nói và chữ viết

a) Tiếng nói và chữ viết dùng trong quá trình điều tra là tiếng Việt. Bên liên quan có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình, trong trường hợp này phải có biên dịch và phiên dịch.

b) Các thông tin, tài liệu không phải bằng tiếng Việt do bên liên quan cung cấp phải được dịch ra tiếng Việt. Bên liên quan phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được dịch thuật.

3.5. Bảo mật thông tin

Cơ quan điều tra thực hiện việc bảo mật thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

3.6. Hợp tác trong quá trình điều tra

Căn cứ Điều 10 Nghị định 10/2018/NĐ-CP:

a) Bất kỳ bên liên quan nào từ chối tham gia vụ việc hoặc không cung cấp chứng cứ cần thiết hoặc gây cản trở đáng kể tới việc hoàn thành việc điều tra thì kết luận điều tra đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên các cơ sở thông tin sẵn có.

b) Bất kỳ bên liên quan nào cung cấp các chứng cứ không chính xác hoặc gây nhầm lẫn thì các chứng cứ đó sẽ không được xem xét và kết luận điều tra đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên cơ sở các thông tin sẵn có.

c) Cơ quan điều tra khuyến nghị các bên liên quan tham gia hợp tác đầy đủ trong quá trình vụ việc để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

4. Các biện pháp tạm thời

4.1. Quản lý nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra

Kể từ khi có quyết định điều tra cho đến khi kết thúc quá trình điều tra áp dụng biện pháp CBPG, Cơ quan điều tra có thể thực hiện chế độ yêu cầu khai báo nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp CBPG để phục vụ công tác điều tra. Việc khai báo nhập khẩu không hạn chế về số lượng, khối lượng hoặc trị giá hàng hóa nhập khẩu.

Trình tự thủ tục thực hiện quản lý nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 10/2018/NĐ-CP và Đơn khai báo tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 37/2019/TT-BCT. Bộ Công Thương sẽ có thông báo chi tiết trong trường hợp áp dụng biện pháp này.

4.2. Áp dụng thuế CBPG tạm thời

Căn cứ kết luận điều tra sơ bộ, Cơ quan điều tra có thể kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc áp dụng thuế CBPG tạm thời theo quy định tại Khoản 1 Điều 81 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 37 Nghị định 10/2018/NĐ-CP. Mức thuế CBPG tạm thời không được vượt quá biên độ bán phá giá trong kết luận điều tra sơ bộ.

5. Tham vấn

Các bên liên quan có quyền yêu cầu tham vấn riêng với Cơ quan điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 10/2018/NĐ-CP với điều kiện việc tham vấn này không ảnh hưởng tới thời hạn điều tra vụ việc.

Trước khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra tổ chức phiên tham vấn công khai với các bên liên quan. Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo về việc tổ chức tham vấn cho các bên liên quan chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày tổ chức tham vấn. Việc tổ chức phiên tham vấn công khai được thực hiện theo thủ tục quy định tại các Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 13 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

6. Áp dụng thuế CBPG có hiệu lực trở về trước

a) Trong trường hợp kết luận cuối cùng của Cơ quan điều tra xác định có thiệt hại đáng kể hoặc có đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể quyết định áp dụng thuế CBPG có hiệu lực trở về trước;

b) Thuế CBPG được áp dụng có hiệu lực trở về trước đối với hàng hóa nhập khẩu trong thời hạn chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng thuế CBPG

tạm thời nếu hàng hóa nhập khẩu được xác định bị bán phá giá; khối lượng hoặc số lượng hàng hóa bị bán phá giá nhập khẩu vào Việt Nam tăng nhanh đột biến trong giai đoạn từ khi tiến hành điều tra đến khi áp dụng thuế CBPG tạm thời và gây ra thiệt hại khó có khả năng khắc phục cho ngành sản xuất trong nước.

7. Thông tin liên hệ

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84.24.2220.5304

Thư điện tử: maitrh@moit.gov.vn (Chị Trần Hoàng Mai)

Quyết định và Thông báo về vụ việc có thể truy cập và tải xuống tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn; hoặc Cục Phòng vệ thương mại: www.trav.gov.vn hoặc www.pvtm.gov.vn.